TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2022/DS-ST
Ngày 12/4/2022
V/v " Tranh chấp
hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Hổ
2. Bà Nguyễn Thị Hiền
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thi.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2021/TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: 564C8, khu phố 1, phường Phú K, thành phố B, tỉnh B

Bị đơn : Bà Lê Thị P, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: 157A12, khu phố 2, phường Phú T, thành phố B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10 và 11 tháng 3 năm 2021 bà Lê Thị P có mua của bà 02 bao gạo sa mơ trọng lượng 100 kg, giá 13.500 đồng/kg, thành tiền là 1.350.000 đồng, 01 bao gạo jasmine trọng lượng 50 kg, giá 15.500 đồng/kg, thành tiền 775.000 đồng, tổng cộng là 2.125.000 đồng, bà P trả 2.090.000 đồng, nợ lại 35.000 đồng. Ngày 12 tháng 3 năm 2021 bà Lê Thị P tiếp tục mua 10 bao gạo sa mơ trọng lượng 500 kg, giá 13.500 đồng/kg, thành tiền là 6.750.000 đồng, bà P chưa thanh toán số tiền này. Tổng số tiền bà P còn nợ là 6.785.000 đồng. Nhiều lần bà gọi điện thoại, trực tiếp đến nhà để yêu cầu bà P trả số tiền này nhưng bà P vẫn không chịu thanh toán. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị P trả số tiền 6.785.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị P không đến Tòa án, đồng thời không có gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị P đã Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo hợp đồng mua bán ngày 12/3/2021 giữa bà Lê Thị Tuyết N và bà Lê Thị P ghi nhận địa chỉ của bà P là Lộc Thuận, Bình Đại, Bến Tre (157A12, khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) nhưng bà P thay đổi nơi cư trú nhưng bà không thông báo địa chỉ mới cho bà N, do đó có đủ cơ sở xác định bà P đã cố tình giấu địa chỉ. Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà P theo quy định của theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/HĐTP-TANDTC ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo Hợp đồng mua bán giữa bà Lê Thị Tuyết N và bà Lê Thị P thì bà P có nơi cư trú tại 157A12, khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và hợp đồng được thực hiện tại thành phố Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Nội dung vụ án: Bà Lê Thị P nhiều lần mua gạo của bà Lê Thị Tuyết N. Cụ thể ngày 10 và 11 tháng 3 năm 2021 mua 02 bao gạo sa mơ trọng lượng 100 kg, giá 13.500 đồng/kg, thành tiền là 1.350.000 đồng, 01 bao gạo jasmine trọng lượng 50 kg, giá 15.500 đồng/kg, thành tiền 775.000 đồng, tổng cộng là 2.125.000 đồng, bà P trả 2.090.000 đồng, nợ lại 35.000 đồng. Ngày 12 tháng 3 năm 2021 bà Lê Thị P tiếp tục mua 10 bao gạo sa mơ trọng lượng 500 kg, giá 13.500 đồng/kg, thành tiền là 6.750.000 đồng, bà P chưa thanh toán số tiền này. Tổng số tiền bà P còn nợ của bà N là 6.785.000 đồng. Bà N đã nhiều lần yêu cầu bà P trả số tiền này nhưng bà P vẫn trả. Xét thấy việc bà P mua và nhận đủ hàng (gạo) nhưng không thanh toán tiền cho bà N là vi phạm nghĩa vụ, vì vậy việc bà N khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền trên là có cơ sở, bà P phải có trách nhiệm trả số tiền 6.785.000 đồng cho bà N.

[4] Về lãi suất: Bà N không yêu cầu bà P trả lãi do chậm nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận nên bà P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, cụ thể là : 6.785.000 đồng x 5% = 339.250 đồng nhưng do bà P là người cao tuổi nên bà được miễn nộp số tiền này.

Hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tuyết N. Buộc bà Lê Thị P trả cho bà Lê Thị Tuyết N số tiền (mua gạo) còn thiếu là 6.785.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm tám lăm nghìn đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí DSST:

- Bà Lê Thị P phải nộp số tiền 339.250 đồng (Ba trăm ba chín nghìn hai trăm năm mươi đồng) nhưng do bà là người cao tuổi nên bà được miễn nộp số tiền này.

- Hoàn trả cho bà Lê Thị Tuyết N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002643 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3.Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre
-VKSND Tp. Bến Tre;
-Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở